

Số: /HD-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 12 năm 2022

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội
thuộc Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới và Bộ tiêu chí xóm
nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn giai đoạn 2022-2025**

Căn cứ Hướng dẫn số 1714/HD-SLĐTBXH ngày 26/10/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng về Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới và Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025.

Ủy ban nhân dân huyện Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới và Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. Hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí xóm nông thôn mới

1. Tiêu chí số 10 về Nghèo đa chiều: Xóm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí “Nghèo đa chiều” là xóm có tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm bằng hoặc thấp hơn 13%.

2. Tiêu chí về số 11 về Lao động

2.1. Chỉ tiêu số 11.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): xóm đạt chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trong bộ tiêu chí xóm nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 là xóm có tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) bằng hoặc cao hơn 70%.

2.2. Chỉ tiêu số 11.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): xóm đạt chỉ tiêu: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trong bộ tiêu chí xóm nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 là xóm có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) bằng hoặc cao hơn 20%.

II. Hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu

1. Tiêu chí số 10 về Nghèo đa chiều: Xóm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về tiêu chí “Nghèo đa chiều” là xóm có tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm bằng hoặc thấp hơn 8%.

2. Tiêu chí về số 11 về Lao động

2.1. Chỉ tiêu số 11.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): xóm đạt chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trong bộ tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 là xóm có tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) bằng hoặc cao hơn 75%.

2.2. Chỉ tiêu số 11.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): xóm đạt chỉ tiêu: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trong bộ tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 là xóm có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) bằng hoặc cao hơn 25%.

III. Phương pháp tính chỉ tiêu

1. Phương pháp tính tỷ lệ nghèo đa chiều

a) Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của xóm được xác định bằng tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động).

b) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xóm được xác định bằng cách chia tổng số hộ nghèo đa chiều (trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn xóm (trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động) theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ nghèo đa chiều (trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động)}}{\text{Tổng số hộ dân cư (trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động)}} \times 100$$

c) Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều của xóm được xác định bằng cách chia tổng số hộ cận nghèo đa chiều (trừ số hộ cận nghèo không có khả năng lao động) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định công nhận theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn xóm (trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động) theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ cận nghèo đa chiều (trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động)}}{\text{Tổng số hộ dân cư (trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động)}} \times 100$$

Trong đó: Hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động là hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có thành viên trong độ tuổi lao động hoặc có thành viên trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động.

2. Phương pháp tính tỷ lệ lao động

a) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: Tỷ lệ lao động qua đào tạo được xác định bằng cách chia số lao động qua đào tạo cho lực lượng lao động theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ lao động qua đào tạo(\%)} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100$$

Trong đó:

- Người lao động đã qua đào tạo là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu và được đào tạo, có kỹ năng nghề như sau:

+ Người đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm chứng chỉ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sỹ, tiến sỹ, tiến sỹ khoa học).

+ Người chưa qua đào tạo tại trường lớp nhưng tự học, được truyền nghề hoặc vừa làm vừa học nên có kỹ năng, tay nghề tương đương với bậc 1 của công nhân kỹ thuật cùng nghề có bằng/chứng chỉ và đã làm công việc này từ 3 năm trở lên (hay còn gọi là công nhân kỹ thuật không bằng/chứng chỉ).

- Lực lượng lao động (hay còn gọi là dân số hoạt động kinh tế hiện tại) gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát).

b) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ được xác định bằng cách chia số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ cho lực lượng lao động theo công thức sau đây:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ lao động} \\ \text{qua đào tạo có bằng cấp,} \\ \text{chứng chỉ (\%)} \end{array} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo} \\ \text{có bằng cấp, chứng chỉ}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100$$

Trong đó, người lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu, đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm chứng chỉ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sỹ, tiến sỹ, tiến sỹ khoa học).

Trên đây là hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới và xóm nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành thành viên BCD thực hiện các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2021-2025;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTĐBXH (Bền, Công, Bắc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Phương